

ĐỀ ÁN

sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn

Phần thứ nhất

**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, TÍNH CẤP THIẾT VÀ
CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I. Đặc điểm tình hình huyện Lý Sơn

Huyện Lý Sơn thuộc tỉnh Quảng Ngãi, nằm về phía Đông Bắc, cách đất liền 15 hải lý; diện tích tự nhiên 10,32km² với tổng chiều dài đường bờ biển trên 25km; dân số gần 22.000 người; có 02 đảo: Đảo Lớn và Đảo Bé, gồm 03 xã: An Vĩnh, An Hải (Đảo lớn) và An Bình (Đảo Bé), trong đó xã An Vĩnh có 02 thôn: thôn Đông và thôn Tây; An Hải có 03 thôn: thôn Đông, thôn Tây và thôn Đồng Hộ; xã An Bình có 01 thôn Bắc. Dân số xã An Vĩnh là **12.394** người; xã An Hải là **9.121** người; xã An Bình là **482** người; dân số từng thôn: thôn Đông, xã An Vĩnh **6.144** người; thôn Tây, xã An Vĩnh **6.250** người; thôn Đông, xã An Hải **4.143** người; thôn Tây, xã An Hải **4.554** người; thôn Đồng Hộ, xã An Hải **424** người; thôn Bắc, xã An Bình **482** người. Huyện đảo Lý Sơn nằm trên con đường biển từ Bắc vào Nam và nằm ngay cửa ngõ của Khu Kinh tế Dung Quất cũng như của cả khu vực kinh tế trọng điểm miền Trung, cách đường hàng hải quốc tế 90 hải lý và cách đảo Tri Tôn (quần đảo Hoàng Sa) 120 hải lý. Với vị thế này, Lý Sơn trở thành đơn vị hành chính tiên tiêu của đất nước, có vị trí quan trọng trong đảm bảo an ninh chủ quyền quốc gia trên biển, đồng thời có tiềm năng rất lớn trong giao lưu kinh tế giữa các vùng, miền trong và ngoài nước.

II. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020, một trong những nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh là phát triển dịch vụ, du lịch và kinh tế biển, đảo, trong đó có giải pháp “*xây dựng Lý Sơn thành đảo du lịch, mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh, là tiên tiêu bảo vệ biển đảo. Khẩn trương hoàn thành quy hoạch phát triển huyện đảo. Chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng du lịch, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản....*”. Đồng thời, thực hiện sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhất là góp phần đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của tỉnh Quảng Ngãi tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

III. Căn cứ xây dựng Đề án

1. Cơ sở chính trị

- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kết luận số 766-KL/TU ngày 21/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự thảo Đề án sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Điều 5: “*Các nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức: 1) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước; 2) Kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế*”;

- Luật Viên chức năm 2010;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định 1995/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng chính phủ về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015 – 2020;

- Luật và điều lệ hoạt động của MTTQ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Cơ sở thực tiễn

Trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, huyện Lý Sơn đã nghiêm túc triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời có sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo cho phù hợp với tình hình đặc điểm của huyện và đạt được một số kết quả quan trọng, thu được nhiều kinh nghiệm quý báu.

Tuy nhiên, từ hoạt động thực tiễn của huyện cũng bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, yếu kém: Diện tích và dân số của huyện Lý Sơn chỉ xấp xỉ tương đương một số xã, phường trên địa bàn tỉnh như: phường Quảng Phú (*thành phố Quảng Ngãi*), xã Phổ Châu (*huyện Đức Phổ*)... nhưng bộ máy công kênh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số phòng, ban của huyện chưa rõ ràng, còn chồng chéo, trùng lặp; đội ngũ cán bộ đông nhưng không mạnh, cơ cấu cán bộ chưa hợp lý. Các đơn vị sự nghiệp chưa chủ động khai thác nguồn thu mà trông chờ chủ yếu vào ngân sách nhà nước. Đó là những vấn đề mới, cấp bách đang đặt ra trong thực tiễn đòi hỏi phải xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn.

IV. Phạm vi, đối tượng và phương pháp nghiên cứu

1. Phạm vi nghiên cứu: Chủ yếu từ năm 2015 đến nay.

2. Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện Lý Sơn.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Tổng kết hoạt động các địa phương, cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn;

- Khảo sát tình hình thực tiễn tại huyện Lý Sơn;

- Tổ chức Hội thảo;

- Phương pháp chuyên gia;

- Thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh, điều tra xã hội học, lấy ý kiến tham khảo của cấp ủy, chính quyền và nhân dân huyện Lý Sơn.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ HUYỆN LÝ SƠN

I. Thực trạng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị

1. Cấp huyện

- Có 28 cơ quan hành chính; 17 đơn vị sự nghiệp (*không tính Trung tâm Y tế huyện và Trường THPT Lý Sơn trực thuộc tỉnh*); 06 tổ chức hội cấp huyện (*Hội*

Chữ thập đỏ huyện được phân bổ biên chế). Trong đó: 06 cơ quan, đơn vị trực thuộc khối Đảng, 05 cơ quan, đơn vị trực thuộc khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (*Liên đoàn Lao động huyện trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh*), 19 cơ quan, đơn vị trực thuộc khối Nhà nước (*10 cơ quan hành chính, 08 đơn vị sự nghiệp và Hội Chữ thập đỏ*), 9 đơn vị sự nghiệp trường học.

Tổng số biên chế: 424 biên chế và 55 hợp đồng khác (*trong đó 14 hợp đồng do đơn vị tự chi trả*), trong đó 97 công chức, 315 viên chức, 15 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, phân tích:

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 11 người, chiếm 6,67%; đại học 258 người, chiếm 53,86%; cao đẳng 145 người, chiếm 30,27%; trung cấp 57 người, chiếm 11,9%; sơ cấp 08 người, chiếm 1,67%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 28 người, chiếm 6,6%; trung cấp 80, chiếm 18,87%; sơ cấp 42 người, chiếm 9,91%.

+ Cơ cấu ngạch: chuyên viên chính 05 người, chiếm 1,18%; chuyên viên 166 người, chiếm 39,15%; cán sự 235 người, chiếm 55,42%; nhân viên 18 người, chiếm 4,25%.

+ Về độ tuổi: Trên 55 tuổi: 09 người, chiếm 1,88%; từ 50-55 tuổi: 56 người, chiếm 11,69%; từ 40-49 tuổi: 141 người, chiếm 29,44%; từ 30-39 tuổi: 184 người, chiếm 38,41%; dưới 30 tuổi: 89 người, chiếm 18,58%.

1.1. Tổ chức bộ máy, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động khối Đảng

- Hiện có 06 cơ quan, đơn vị: Văn phòng, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.

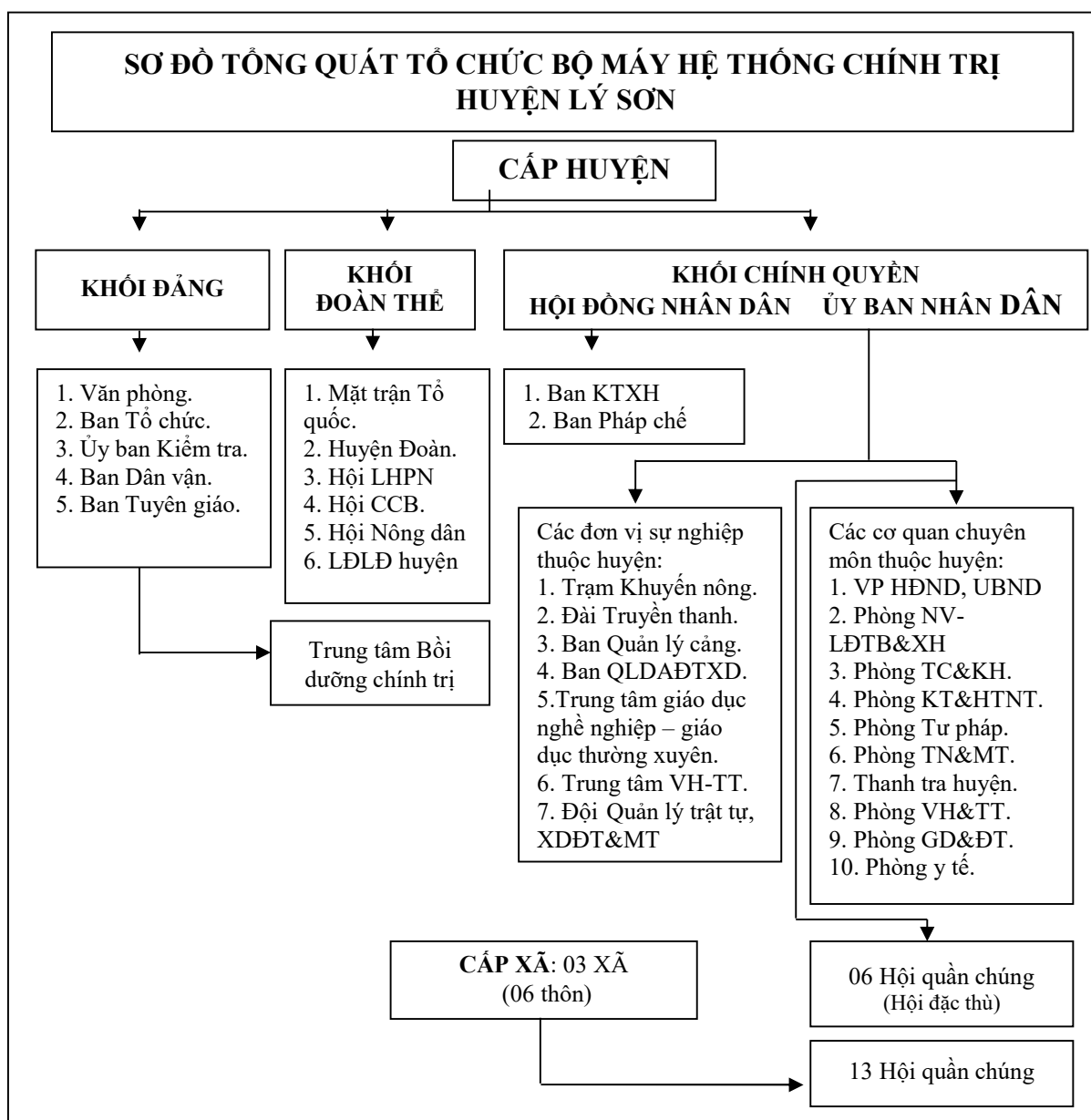
Tổng số 30 người gồm: 26 công chức, 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 của Chính phủ và 02 hợp đồng lao động thời vụ, phân tích:

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 02 người, chiếm 6,67%; đại học 28 người, chiếm 93,33%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 08 người, chiếm 28,57%; trung cấp 16, chiếm 57,14%; sơ cấp 04 người, chiếm 14,29%.

+ Cơ cấu ngạch: chuyên viên chính 01 người, chiếm 3,57%; chuyên viên 24 người, chiếm 85,71%; nhân viên 03 người, chiếm 10,71%.

+ Về độ tuổi: Trên 55 tuổi: 01 người, chiếm 3,33%; từ 40-49 tuổi: 11 người, chiếm 36,67%; từ 30-39 tuổi: 14 người, chiếm 46,67%; dưới 30 tuổi: 04 người chiếm 13,33%.



1.2. Tổ chức bộ máy, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động khối Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Hiện có 06 cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Huyện Đoàn, Hội Cựu Chiến binh và Liên đoàn Lao động huyện.

Tổng số 17 người: 15 công chức, 02 hợp đồng lao động (trong đó biên chế Liên đoàn Lao động huyện do Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý), phân tích:

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 01 người, chiếm 5,88%; đại học 15 người, chiếm 88,24%; trung cấp 01 người, chiếm 5,88%;

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 03 người, chiếm 20%; trung cấp 10, chiếm 66,67%; sơ cấp 01 người, chiếm 6,67%.

+ Cơ cấu ngạch: chuyên viên chính 01 người, chiếm 6,67%; chuyên viên 12 người, chiếm 80%; nhân viên 02 người, chiếm 13,33%,

+ Về độ tuổi: Trên 55 tuổi: 04 người, chiếm 23,53%; từ 50 - 55 tuổi: 04 người, 23,53%; từ 40-49 tuổi: 02 người, chiếm 11,76%; từ 30-39 tuổi: 05 người, chiếm 29,41%; dưới 30 tuổi: 02 người, chiếm 11,76%,

Như vậy, tổng biên chế khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện được giao là 43 biên chế, hiện có là 43 biên chế (trong đó có: 41 cán bộ, công chức, 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 của Chính phủ và 04 hợp đồng lao động thời vụ, phân tích:

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 03 người, chiếm 6,38%; đại học 43 người, chiếm 91,49%; trung cấp 01 người, chiếm 2,13%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 11 người, chiếm 25,58%; trung cấp 26, chiếm 60,47%; sơ cấp 05 người, chiếm 11,63%.

+ Cơ cấu ngạch: chuyên viên chính; 02 người, chiếm 4,65%; chuyên viên 36 người, chiếm 83,72%; nhân viên 05 người, chiếm 11,63%.

+ Về độ tuổi: trên 55 tuổi: 05 người, chiếm 10,64%; từ 50 - 55 tuổi: 04 người, chiếm 8,51%; từ 40-49 tuổi: 13 người, chiếm 27,66%; từ 30-39 tuổi: 19 người, chiếm 40,43%; dưới 30 tuổi: 06 người chiếm 12,77%.

1.3. Tổ chức bộ máy, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối chính quyền

a) Cơ quan hành chính

- Hiện có 10 cơ quan, với tổng số biên chế được giao 72 biên chế, hiện có 52 công chức, 16 viên chức, 06 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 của Chính phủ, 06 hợp đồng lao động thời vụ, phân tích:

+ Trình độ chuyên môn: thạc sĩ 07 người, chiếm 9,09%; đại học 56 người, chiếm 72,73%; cao đẳng: 07 người, chiếm 9,09%; trung cấp 07 người, chiếm 9,09%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 13 người, chiếm 31,71%; trung cấp 22 người, chiếm 53,66%; sơ cấp 06 người, chiếm 14,63%.

+ Cơ cấu ngạch: chuyên viên chính: 03 người, chiếm 4,05%; chuyên viên 54 người chiếm 72,97%; cán sự: 11 người, chiếm 14,86%; nhân viên 06 người, chiếm 8,11%.

+ Về độ tuổi: trên 55 tuổi: 01 người, chiếm 1,3%; từ 50 - 55 tuổi: 2 người, chiếm 2,6%; từ 40-49 tuổi: 22 người, chiếm 28,57%; từ 30-39 tuổi: 41 người, chiếm 53,25%; dưới 30 tuổi: 11 người, chiếm 14,29%.

b) Các đơn vị sự nghiệp

- Hiện có 17 đơn vị sự nghiệp và 01 Hội quần chúng được phân bổ biên chế, trong đó có 08 đơn vị sự nghiệp (Đài Truyền thanh, Trung tâm Văn hóa - Thông tin, Ban Quản lý cảng, Trạm Khuyến nông, Đội Quản lý trật tự, xây dựng, đô thị và môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên), Hội Chữ thập đỏ, 09 trường học (Trường Mầm non Lý Sơn, Mầm non An Hải, Mầm non An Vĩnh, Tiểu học An Bình, Tiểu học số 1 An Vĩnh, Tiểu học số 2 An Vĩnh, Tiểu học An Hải, Trung học cơ sở An Hải, Trung học cơ sở An Vĩnh).

Tổng số biên chế được giao: 307 biên chế; biên chế hiện có: 299 viên chức, 08 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 của Chính phủ, 45 hợp đồng lao động (trong đó 14 hợp đồng do đơn vị tự thu, tự chi trả), phân tích:

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 01 người, chiếm 0,3%; đại học 156 người, chiếm 44,32%; cao đẳng: 138 người, chiếm 39,2%; trung cấp 49 người, chiếm 13,92%; sơ cấp 08 người chiếm 2,27%.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 04 người, chiếm 1,3%; trung cấp 32 người chiếm 10,42%; sơ cấp 31 người, chiếm 10,1%.

+ Cơ cấu ngạch: chuyên viên và tương đương 76 người, chiếm 24,76%; cán sự và tương đương 224 người chiếm 72,96%; nhân viên 07 người, chiếm 2,28%.

+ Về độ tuổi: Trên 55 tuổi: 05 người, chiếm 1,42%, Từ 50 - 55 tuổi: 50 người, chiếm 14,2%, từ 40-49 tuổi: 101 người, chiếm 28,96%, từ 30-39 tuổi: 124 người, chiếm 35,23%, dưới 30 tuổi: chiếm 72 người, chiếm 20,45%.

1.4. Các Hội quần chúng

Có 06 Hội quần chúng, gồm: **(1)** Hội Chữ thập đỏ huyện có 03 biên chế; trong đó Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch (*kiêm nhiệm*), 01 văn thư – lưu trữ và 01 kế toán. **(2)** Hội Cựu giáo chức huyện có Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 ủy viên; Chủ tịch Hội được hưởng phụ cấp hàng tháng là 2,7 và Phó Chủ tịch Hội được hưởng phụ cấp hàng tháng là 2,4 theo mức lương tối thiểu. **(3)** Hội Khuyến học huyện có Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch (*trong đó có 01 PCT kiêm nhiệm*) và 01 HĐLĐ; Chủ tịch Hội được hưởng phụ cấp hàng tháng là 2,7 và 01 Phó Chủ tịch Hội được hưởng phụ cấp hàng tháng là 2,4 theo mức lương tối thiểu; 01 Phó chủ tịch kiêm nhiệm được hưởng 10% mức lương tối thiểu cộng phụ cấp vượt khung, thâm niên nghề; 01 HĐLĐ được hưởng lương 2,34 * mức lương tối thiểu và được hưởng phụ cấp 0,7 và 30% phụ cấp đặc biệt. **(4)** Hội Người cao tuổi huyện có Trưởng Ban và 01 Phó Trưởng Ban chuyên trách; Trưởng Ban được hưởng phụ cấp hàng tháng là 2,7 và 01 Phó Trưởng Ban chuyên trách được hưởng phụ cấp hàng tháng là 2,4 theo mức lương tối thiểu. **(5)** Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện có Chủ tịch và 01 Phó chủ tịch (*kiêm nhiệm*); Chủ tịch được hưởng phụ cấp hàng tháng là 2,7 theo mức lương tối thiểu và Phó chủ tịch được hưởng 10% theo mức lương tối thiểu. **(6)** Hội Tù yêu nước huyện có Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch; Chủ tịch được hưởng phụ cấp hàng tháng là 2,7 và Phó Chủ tịch được hưởng phụ cấp hàng tháng là 2,4 theo mức lương tối thiểu.

2. Cấp xã

Huyện Lý Sơn có 03 xã An Bình, An Hải, An Vĩnh; với 03 Đảng uỷ xã và 06 Chi bộ thôn trực thuộc 03 Đảng uỷ, với tổng số biên chế được phân bổ 75 biên chế, hiện có 69 cán bộ, công chức cấp xã, trong đó: cán bộ 31 người (*An Bình 09, An Vĩnh: 11, An Hải 11*), công chức 38 (*An Bình 12, An Vĩnh 13, An Hải 13*); người hoạt động không chuyên trách cấp xã 57 người (*An Bình 19, An Vĩnh 21, An Hải 17*).

2.1. Tổ chức bộ máy, biên chế xã An Bình

Tổ chức bộ máy xã An Bình hiện có Đảng uỷ xã An Bình, UBMTTQVN, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội LHPN, Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

Tổng số biên chế được giao: 25 biên chế cán bộ, công chức. Hiện có 21 biên chế, trong đó: 9 cán bộ, 12 công chức; có 19 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phân tích:

- Về đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã

+ Về trình độ chuyên môn: Đại học 07 người, chiếm 33,33%; cao đẳng 01 người, chiếm 4,76%; trung cấp 12 người, chiếm 57,14%.

+ Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân: 01 người, chiếm 4,76%; trung cấp: 12 người, chiếm 57,14%; sơ cấp: 02 người, chiếm 9,52%.

+ Về độ tuổi: trên 55 tuổi: 01 người, chiếm 4,76%; từ 50-55 tuổi: 02 người, chiếm 9,52%; từ 40-49 tuổi: 10 người, chiếm 47,62%; từ 30-39 tuổi: 07 người, chiếm 33,33%; dưới 30 tuổi: 01 người, chiếm 4,76%.

- Về đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cấp xã

+ Về trình độ chuyên môn: Đại học 02 người, chiếm 10,53%; cao đẳng: 06 người, chiếm 31,58%; trung cấp: 10 người, chiếm 52,63%.

+ Về trình độ lý luận chính trị: trung cấp: 02 người, chiếm 10,53%; sơ cấp: 05 người, chiếm 26,32%.

+ Về độ tuổi: Từ 50-55 tuổi: 01 người, chiếm 5,26%; Từ 40-49 tuổi: 02 người, chiếm 10,53%; Từ 30-39 tuổi: 07 người, chiếm 36,84%; dưới 30 tuổi: 09 người, chiếm 47,37%.

2.2. Tổ chức bộ máy, biên chế xã An Vĩnh

Tổ chức bộ máy xã An Vĩnh hiện có Đảng uỷ xã An Vĩnh, UBMTTQVN, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội LHPN, Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân xã.

Tổng số biên chế được giao: 25 biên chế cán bộ, công chức. Hiện có 24 biên chế, trong đó: 11 cán bộ, 13 công chức; có 21 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phân tích:

- Về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã

+ Về trình độ chuyên môn: Đại học 12 người, chiếm 50%; trung cấp 11 người, chiếm 45,83%; sơ cấp 01 người chiếm 4,17%.

+ Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 16 người, chiếm 66,67%; sơ cấp: 01 người, chiếm 4,17%.

+ Về độ tuổi: trên 55 tuổi: 01 người, chiếm 4,17%; từ 50-55 tuổi: 11 người, chiếm 45,83%; từ 40-49 tuổi: 06 người, chiếm 25%; từ 30-39 tuổi: 06 người, chiếm 25%.

- Về đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cấp xã

+ Về trình độ chuyên môn: Đại học 06 người, chiếm 28,57%; cao đẳng: 01 người, chiếm 4,76%; trung cấp: 09 người, chiếm 42,86%; sơ cấp: 01 người, chiếm 4,76%.

+ Về trình độ lý luận chính trị: trung cấp 07 người, chiếm 33,33%.

+ Về độ tuổi: Từ 50-55 tuổi: 03 người, chiếm 14,29%; Từ 40-49 tuổi: 03 người, chiếm 14,29%; Từ 30-39 tuổi: 10 người, chiếm 47,62%; dưới 30 tuổi: 05 người, chiếm 23,81%.

2.3. Tổ chức bộ máy, biên chế xã An Hải

Tổ chức bộ máy xã An Hải hiện có Đảng uỷ xã An Hải, UBMTTQVN, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội LHPN, Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

Tổng số biên chế được giao: 25 biên chế cán bộ, công chức. Hiện có 24 biên chế, trong đó: 11 cán bộ, 13 công chức; có 17 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phân tích:

- Về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã

+ Về trình độ chuyên môn: Đại học 13 người, chiếm 54,17%; trung cấp 11 người, chiếm 45,83%.

+ Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 01 người, chiếm 4,17%; Trung cấp: 17 người, chiếm 70,83%; sơ cấp: 01 người, chiếm 4,17%.

+ Về độ tuổi: Trên 55 tuổi: 01 người, chiếm 4,17%; Từ 50-55 tuổi: 07 người, chiếm 29,17%; Từ 40-49 tuổi: 09 người, chiếm 37,5%; Từ 30-39 tuổi: 07 người, chiếm 29,17%.

- Về đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cấp xã

+ Về trình độ chuyên môn: Đại học 03 người, chiếm 17,65%; trung cấp: 08 người, chiếm 47,06%.

+ Về trình độ lý luận chính trị: trung cấp: 05 người, chiếm 29,41%.

+ Về độ tuổi: Trên 55 tuổi: 01 người, chiếm 5,88%; Từ 50-55 tuổi: 02 người, chiếm 11,76%; Từ 40-49 tuổi: 04 người, chiếm 23,53%; Từ 30-39 tuổi: 03 người, chiếm 17,65%; dưới 30 tuổi: 07 người, chiếm 41,18%.

2.4. Các tổ chức quần chúng của 03 xã

03 xã An Bình, An Vĩnh, An Hải có 14 tổ chức Hội quần chúng, trong đó: xã An Bình có 03 tổ chức Hội (Hội Chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi, Hội Khuyến học); xã An Vĩnh có 05 tổ chức (Hội Chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi, Hội Khuyến học, Hội từ yêu nước, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin); xã An Hải có 05 tổ chức (Hội Chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi, Hội Khuyến học, Hội cựu giáo chức, Hội từ yêu nước, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin).

a) Các tổ chức quần chúng xã An Bình

T T	Các tổ chức ở thôn	Người hoạt động không chuyên trách	Trình độ chuyên môn	LLCT	QLNN	Độ tuổi (Ghi từng tuổi)	Ghi chú
1	Hội chữ thập đỏ	1	ĐH: 1	0	0	- 33 tuổi: 1	
2	Hội người cao tuổi	1	0	0	0	- 71 tuổi: 1	
3	Hội Khuyến học	1	TC: 1	0	0	- 24 tuổi: 1	

b) Các tổ chức quần chúng xã An Vĩnh

T T	Các tổ chức ở thôn	Người hoạt động không chuyên trách	Trình độ chuyên môn	LLCT	QLNN	Độ tuổi (Ghi từng tuổi)	Ghi chú
1	Hội chữ thập đỏ	1	TC: 1	0	0	- 38 tuổi: 1	
2	Hội người cao tuổi	1	0	0	0	- 68 tuổi: 1	
3	Hội Khuyến học	1	0	0	0	- 68 tuổi: 1	
4	Hội tù yêu nước	1	0	0	0	- 86 tuổi: 1	
5	Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin	1	0	SC: 1	0	- 62 tuổi: 1	

c) Các tổ chức quần chúng xã An Hải

T T	Các tổ chức ở thôn	Người hoạt động không chuyên trách	Trình độ chuyên môn	LLCT	QLNN	Độ tuổi (Ghi từng tuổi)	Ghi chú
1	Hội chữ thập đỏ	1	ĐH: 1	0	0	- 27 tuổi: 1	
2	Hội người cao tuổi	1	0	0	0	- 56 tuổi: 1	
3	Hội Khuyến học	1	TC: 1	0	0	- 60 tuổi: 1	
4	Hội Cựu giáo chức	1	TC: 1	0	0	- 59 tuổi: 1	
5	Hội Tù yêu nước	1	0	0	0	- 88 tuổi: 1	
6	Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin	1	0	0	0	- 59 tuổi: 1	

3. Cấp thôn

03 xã hiện có 06 thôn, có 06 chi bộ thôn, 04 tổ chức: Đoàn thanh niên thôn, Chi hội phụ nữ, Chi hội nông dân, Chi hội cựu chiến binh với tổng số người hoạt động không chuyên trách là 50 người, trong đó: Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác mặt trận thôn 06 người; Phó Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn 06 người; Bí thư Chi đoàn Thanh niên thôn 06 người; Chi hội Trưởng Chi hội phụ nữ thôn 09 người; Chi hội Trưởng Hội Nông dân 08 người, Chi hội Trưởng Chi hội Cựu chiến binh 11 người; Công an viên 06 người.

Hoạt động của 06 thôn: Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy 03 xã, các chi bộ thôn đã tổ chức sinh hoạt chi bộ đúng định kỳ, quản lý tốt số lượng đảng viên của các cơ quan, đơn vị về giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú theo quy định 76 của Bộ Chính trị; các tổ chức chi hội ở thôn thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng khối đoàn kết, giữ gìn trật tự an toàn trong thôn; tổ chức nhân dân thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ do UBND xã giao; phản ánh, đề nghị chính quyền xã giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân; báo cáo các vấn đề liên quan, nổi cộm đề UBND xã nắm và giải quyết kịp thời.

3.1. Các tổ chức ở thôn của xã An Bình

T T	Các tổ chức ở thôn	Người hoạt động không chuyên trách	Trình độ chuyên môn	LLCT	QLNN	Độ tuổi (Ghi từng tuổi)	Ghi chú
1	Bí thư chi bộ thôn kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn	1	TC: 1	0	0	- 45 tuổi: 1	

2	Phó Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn	1	TC: 1	0	0	- 45 tuổi: 1	
3	Chi đoàn thanh niên thôn	1	- CĐ: 1	SC: 1	0	- 30 tuổi: 1	Hưởng phụ cấp của đoàn thanh niên
4	Chi hội phụ nữ	1	- TC: 1	0	0	- 25 tuổi: 1	Hưởng phụ cấp của Hội LHPN
5	Chi hội nông dân	3	0	0	0	- 43 tuổi: 1 - 53 tuổi: 1 - 61 tuổi: 1	Hưởng phụ cấp của Hội Nông dân
6	Chi hội cựu chiến binh	1	0	0	0	- 31 tuổi: 1	Hưởng phụ cấp của Hội cựu chiến binh
7	Công an viên	1	0	0	0	- 31 tuổi: 1	

3.2. Các tổ chức ở thôn của xã An Hải

T T	Các tổ chức ở thôn	Người hoạt động không chuyên trách	Trình độ chuyên môn	LLCT	QLNN	Độ tuổi (Ghi từng tuổi)	Ghi chú
1	Bí thư chi bộ thôn kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn	3	0	0	0	- 55 tuổi: 1 - 56 tuổi: 1 - 64 tuổi: 1	
2	Phó Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn	3	0	0	0	- 52 tuổi: 1 - 54 tuổi: 1 - 67 tuổi: 1	
3	Bí thư Chi đoàn thanh niên thôn	3	- TC: 2	TC: 1	0	- 26 tuổi: 1 - 27 tuổi: 1 - 29 tuổi: 1	Hưởng phụ cấp của đoàn thanh niên
4	Chi hội trưởng hội phụ nữ	6	0	0	0	- 42 tuổi: 1 - 45 tuổi: 1 - 46 tuổi: 1 - 47 tuổi: 1 - 48 tuổi: 1 - 49 tuổi: 1	Hưởng phụ cấp của Hội LHPN
5	Chi hội trưởng Hội nông dân	3	0	0	0	- 46 tuổi: 1 - 52 tuổi: 1 - 53 tuổi: 1	Hưởng phụ cấp của Hội Nông dân
6	Chi hội trưởng hội cựu chiến binh	8	- TC: 1	- SC: 1	0	- 38 tuổi: 1 - 54 tuổi: 2 - 56 tuổi: 2 - 59 tuổi: 1 - 60 tuổi: 1 - 65 tuổi: 1	Hưởng phụ cấp của Hội cựu chiến binh
7	Công an viên	3	0	0	0	- 30 tuổi: 1 - 42 tuổi: 2	

3.3. Các tổ chức ở thôn của xã An Vĩnh

T T	Các tổ chức ở thôn	Người hoạt động không chuyên trách	Trình độ chuyên môn	LLCT	QLNN	Độ tuổi (Ghi từng tuổi)	Ghi chú
1	Bí thư chi bộ thôn kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn	2	0	TC: 1	0	- 42 tuổi: 1 - 63 tuổi: 1	
2	Phó Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn	2	0	SC:1	0	- 47 tuổi: 1 - 64 tuổi: 1	
3	Chi hội trưởng hội phụ nữ	2	0	0	0	- 44 tuổi: 1 - 52 tuổi: 1	Hưởng phụ cấp của Hội LHPN

4	Chi hội trưởng Hội nông dân	2	0	SC: 1	0	- 55 tuổi: 1 - 71 tuổi: 1	Hưởng phụ cấp của Hội Nông dân
5	Chi hội trưởng hội cựu chiến binh	2	0	- SC: 1	0	- 52 tuổi: 1 - 63 tuổi: 2	Hưởng phụ cấp của Hội cựu chiến binh
6	Công an viên thôn	2	CĐ: 1	0	0	- 23 tuổi: 1 - 54 tuổi: 2	

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm của việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn hiện nay

Trong những năm qua, qua việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn được chú trọng; các quy chế, quy định mối quan hệ, lề lối làm việc; thực hiện phân cấp, giao quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu thông qua việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống những quy chế, quy định. Các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội của huyện Lý Sơn thường xuyên được kiện toàn đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đề tham mưu đề xuất cho cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của huyện... Mỗi cơ quan, đơn vị được quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phối hợp thực hiện nhiệm vụ phù hợp với các quy định của cấp trên và tình hình thực tiễn của địa phương. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã được tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo đúng Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bảo đảm về số lượng theo quy định; ở 06 thôn đã thực hiện mô hình Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác mặt trận, Phó Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn.

Với những kết quả đạt được về tổ chức bộ máy, hoạt động của các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc huyện đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lý Sơn trên các lĩnh vực: Kinh tế tăng trưởng khá và ổn định (bình quân giai đoạn 2011 - 2016 đạt 16,67%/năm). Năm 2017, thu nhập bình quân đầu người năm 2016 đạt 25,7 triệu đồng/người/năm; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, đúng hướng: giá trị sản xuất nông nghiệp - thủy sản đạt 815 tỷ đồng; giá trị sản xuất ngành công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp đạt 129 tỷ đồng; giá trị sản xuất ngành thương mại-dịch vụ đạt 546,6 tỷ đồng; tổng thu ngân sách Nhà nước đạt trên 177 tỷ đồng. Khoảng 206.200 lượt khách đến Lý Sơn (*trong đó có 1.212 lượt khách quốc tế*), tăng 41.300 lượt khách. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên đáng kể. Văn hóa - xã hội đạt được nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện kịp thời. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, toàn huyện có đủ 4 cấp học, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng và trang bị từng bước theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả, các tiềm lực trong khu vực phòng thủ luôn được chú trọng và tăng

cường; công tác tuần tra, kiểm soát, đấu tranh trấn áp, triệt phá các loại tội phạm được tăng cường; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định; độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng tiến bộ và củng cố vững chắc.

4.2. Những hạn chế, bất cập của bộ máy hệ thống chính trị huyện Lý Sơn hiện nay

Qua nhiều năm triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy ở huyện Lý Sơn vẫn còn nhiều bất cập, việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu bộ máy của khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các hội đoàn thể và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện còn có điểm bất hợp lý; một số cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy và các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện có chức năng, nhiệm vụ tương đồng dẫn đến chồng chéo về bộ máy, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ:

- *Đối với các cơ quan cấp huyện có chức năng, nhiệm vụ tương đồng:*

+ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Thanh tra huyện: Về cơ cấu tổ chức bộ máy có sự tương đồng, cùng mục tiêu làm rõ và ngăn ngừa các sai phạm; kiểm soát hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (*trong đó có đối tượng là đảng viên*) nhằm làm rõ nội dung được thanh tra, kiểm tra và ngăn ngừa các sai phạm, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân trong việc thực thi chức trách nhiệm vụ, công vụ theo qui định của Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quy trình, thủ tục, nguyên tắc tổ chức thanh tra và kiểm tra, giám sát khác nhau, nhưng kết luận thanh tra và kết luận kiểm tra, giám sát đều được sử dụng làm căn cứ để xử lý kỷ luật đối với đảng viên, cán bộ, công chức đã được kết luận có sai phạm. Nhiều vụ việc cơ quan Kiểm tra không kế thừa kết quả của Thanh tra (*và ngược lại*) nên hai cơ quan này đều phải tiến hành thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, dẫn đến chồng chéo về nhiệm vụ, về đối tượng.

+ Cơ quan Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ - Lao động thương binh và xã hội huyện: Cùng được giao nhiệm vụ tham mưu, quản lý về tổ chức, bộ máy; quản lý về biên chế; quản lý về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhiệm vụ công tác cán bộ. Song, trùng nhau về một số khâu trong tổ chức, bộ máy (*quản lý các tổ chức trong hệ thống chính trị bao gồm cả các tổ chức trong hệ thống chính quyền*). Cùng nghiệp vụ quản lý tuy khác nhau về phạm vi và đối tượng (*cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể và cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền*). Lặp lại quy trình và thủ tục trong các khâu về công tác cán bộ (*bổ nhiệm, miễn nhiệm, thực hiện chính sách cán bộ...*).

+ Cơ quan Ban Tuyên giáo Huyện ủy và Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện: Có cùng nhiệm vụ là làm công tác lý luận chính trị; phối hợp tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; chủ động tham mưu cho cấp ủy tổ chức, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể. Cùng nghiệp vụ làm công tác tuyên truyền, cùng nằm trong khối Đảng tuy khác nhau về hình thức (*Ban Tuyên giáo tổ chức nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, quán triệt hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản của Đảng; Trung*

tâm BDCT tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước). Hoạt động của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện chưa đạt hiệu quả cao, công việc tương đối đơn giản nhưng bố trí 03 biên chế, trong đó chỉ có 01 biên chế có khả năng đảm nhận công tác bồi dưỡng, 02 biên chế làm công việc hành chính (01 văn thư, 01 kế toán) là chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện.

+ Văn phòng Huyện ủy - Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Cùng chức năng tham mưu, tổng hợp, quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, phục vụ hoạt động của cấp ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của huyện nhưng phải sử dụng 2 cơ quan cùng cấp (Văn phòng Huyện ủy và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân). Thiếu sự gắn kết, thừa hưởng kết quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tỷ lệ người phục ở 02 Văn phòng cao (Văn phòng Huyện ủy có 02 hợp đồng 68, 01 hợp đồng làm nhiệm vụ văn thư - lưu trữ, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện 04 hợp đồng theo Nghị định 68/CP).

+ Cơ quan Ban Dân vận Huyện ủy - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện có một số chức năng, nhiệm vụ tương đồng về chỉ đạo và thực hiện công tác tôn giáo, vận động và đoàn kết nhân dân.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

+ Tổ chức bộ máy chậm đổi mới, một số nhiệm vụ còn trùng lặp, vẫn còn tình trạng "hành chính hoá", "công chức hoá"; mỗi tổ chức chỉ có từ 3 - 5 cán bộ nên việc huy động nguồn lực từng đoàn thể còn khó khăn. Cơ cấu tổ chức phục vụ cho chính tổ chức mình cao, mang tính "hành chính" không phát huy sức mạnh phong trào từng lĩnh vực đoàn thể. Cơ chế chịu trách nhiệm và đánh giá hiệu quả hoạt động không rõ ràng; chưa phát huy được hết tính "tự nguyện" của đoàn viên, hội viên; đối tượng của các tổ chức trùng lặp, một người tham gia vào nhiều tổ chức đoàn thể, nên chịu tác động chồng chéo.

+ Kinh phí bố trí dàn trải, khó đầu tư và sử dụng tập trung, có biểu hiện lãng phí cả về vật chất và con người. Kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội do ngân sách chi trả, trong khi kinh phí hoạt động của Liên đoàn Lao động do ngành dọc cấp trên phân bổ từ nguồn đoàn phí thu từ công chức, viên chức, người lao động. Biên chế quản lý của Liên đoàn lao động cấp huyện trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh nên việc thực hiện quản lý cán bộ, công chức vẫn chưa được thống nhất.

+ Một số phong trào còn mang tính hình thức, chưa sâu sát thực tiễn; chưa tập trung được nguồn lực để thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Hiệu quả hoạt động tuy có nâng lên nhưng chưa đáp ứng tốt yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, chưa đặt lợi ích xã hội, lợi ích của đoàn viên, hội viên lên trên hết; các hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân chậm đổi mới; bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng cho nhân dân và thành viên, đoàn viên, hội viên của tổ chức mình còn hạn chế; tính thống nhất trong hoạt động chưa cao, một số nơi khi có vấn đề phức tạp chưa huy động được các lực lượng tham gia giải quyết kịp thời; còn dựa dẫm, ỷ lại hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

- *Đối với các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện:* Tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn vẫn còn công kênh, mô hình tổ chức giống nhau, chưa căn cứ vào đặc thù của huyện đảo Lý Sơn. Không nhất thiết các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện giống nhau vì tùy theo từng tình hình đặc điểm của địa phương, có thể thành lập hoặc không thành lập một số phòng chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ còn hạn chế, làm tăng biên chế, tăng số lượng lãnh đạo như các phòng: Tư pháp, Y tế. Một số cơ quan tham mưu giúp việc khối đảng và cơ quan chuyên môn khối chính quyền cấp huyện có sự tương đồng, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ.

+ Phòng Y tế cấp huyện hoạt động chưa hiệu quả, chưa phát huy hết chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp UBND huyện quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn.

- *Đối với các đơn vị sự nghiệp*

Số lượng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện quy mô nhỏ, hiệu quả cung ứng dịch vụ chưa cao. Đa số các đơn vị sự nghiệp chưa thật sự năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; phương thức hoạt động của các đơn vị chưa được đổi mới; công tác xã hội hóa các dịch vụ công chậm; chưa bình đẳng về cơ chế, chính sách giữa các cơ sở công lập và ngoài công lập; việc giao quyền tự chủ về tài chính chưa gắn với tự chủ về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Việc cấp khoán kinh phí chưa dựa theo sản phẩm đầu ra, chủ yếu dựa trên định mức biên chế dẫn đến triệt tiêu động lực thực hiện tự chủ, tạo gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Sự nghiệp giáo dục chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước; chi thường xuyên cho nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, trang sắm thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập tiêu tốn nhiều ngân sách. Việc quy định và áp dụng các quy định chưa phù hợp với thực tiễn dẫn đến tăng số điểm trường, tăng lớp học, tăng biên chế, tăng cơ sở vật chất, tăng kinh phí thường xuyên làm phân tán, lãng phí nguồn lực. Một số chức năng, nhiệm vụ trong trường học có thể thực hiện thống nhất của ngành, xã hội hóa, thuê ngoài hoặc giao cho ngành khác đảm nhận nhưng vẫn thực hiện khép kín trong trường học (*kế toán, y tế học đường, nấu ăn...*); chi sự nghiệp giáo dục chiếm tỷ trọng cao nhất trong chi thường xuyên, trên 50%. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Đài Truyền thanh huyện là hai đơn vị sự nghiệp được bố trí nhiều biên chế, nhưng chất lượng hoạt động chưa cao; còn chồng chéo về chức năng tuyên truyền.

- *Các hội quần chúng:* Hoạt động chưa đảm bảo đúng nguyên tắc: tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí, tự sở, phương tiện làm việc, còn trông chờ, ỷ lại vào kinh phí hỗ trợ; nội dung, phương thức hoạt động chậm đổi mới, chưa thực sự góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện; còn xảy ra tình trạng hành chính hóa ở một số hội (*được giao biên chế, kinh phí như cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị*).

- *Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã:* Hoạt động của hội đồng nhân dân của 03 xã còn hình thức, hiệu quả hoạt động chưa cao; chất lượng đại biểu có mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Hoạt động của 02 ban thuộc hội đồng nhân dân cấp xã (*ban kinh tế - xã hội và ban pháp chế*) còn hình thức.

- *Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã*: Bộ máy của Ủy ban nhân dân 03 xã tuy được bố trí đầy đủ, được cử đi đào tạo để chuẩn hoá đội ngũ tuy nhiên hoạt động vẫn còn nhiều mặt hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của huyện đảo Lý Sơn, chưa bảo đảm phục vụ nhu cầu của nhân dân trong giải quyết thủ tục hành chính; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tuy bảo đảm về trình độ, nhưng hiệu quả hoạt động chưa cao, cá biệt có xã còn buông lỏng kỷ luật, kỷ cương hành chính (xã An Bình). Diện tích các xã của huyện Lý Sơn chưa bảo đảm theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 05 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (*xã miền núi, vùng cao có quy mô dân số từ 5.000 người trở lên, xã không thuộc miền núi, vùng cao từ 8.000 người trở lên; xã miền núi, vùng cao có diện tích tự nhiên từ 50 km² trở lên, xã không thuộc miền núi, vùng cao từ 30 km² trở lên.*) với số dân của 03 xã khoảng hơn 22.000 dân nhưng vẫn đầy đủ bộ máy cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn tổ dân phố (*70 cán bộ công chức, 117 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn*).

- *Đối với hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở 06 thôn*: Số lượng người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước chiếm tỷ lệ cao (*mức chi lương của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã là 10,867.72 triệu đồng; chi tiền công, các khoản phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã là 3,396,16 triệu đồng (năm 2016)*), tăng chi ngân sách nhưng mức phụ cấp cho từng đối tượng thấp, hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đẩy mạnh việc kiêm nhiệm các chức danh hoạt động không chuyên trách. Đối với xã An Bình chỉ có diện tích hơn 0,69km² với dân số hơn 482 người (*xấp xỉ 12 dân/01 cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách*) hoạt động quản lý ít, nhưng vẫn đầy đủ các chức danh.

4.3. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

a) Nguyên nhân khách quan

- Tình hình trong nước và quốc tế cũng như thực tế tại địa phương diễn biến phức tạp; nhiều vấn đề rất khó dự báo, nhất là xu thế phát triển kinh tế toàn cầu, diễn biến xung đột chủ quyền lãnh thổ, thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra đã gây không ít trở ngại cho huyện, nguồn lực để thực hiện các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra còn nhiều khó khăn...

- Vẫn còn tình trạng quan liêu về cách thức hoạt động (*phân cấp, giao quyền, phân bổ ngân sách...*), bao cấp ở một số lĩnh vực (*đối với đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội đặc thù...*).

- Cấp ủy, chính quyền chưa thực sự tập trung chỉ đạo xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề xuất thể chế, cơ chế, chính sách; thực hiện tăng cường kiểm tra giám sát và hậu kiểm để huy động các nguồn lực, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và nhân dân phát huy năng lực, sức sáng tạo vì lợi ích của chính mình và của cộng đồng, xã hội. Chưa thực hiện triệt để việc tách dịch vụ công ra khỏi chức năng quản lý nhà nước; nhà nước vẫn trực tiếp làm những việc mà doanh nghiệp và nhân dân có thể làm được.

- Cơ chế chính sách còn nhiều bất cập: cứng nhắc, khó tạo ra khả năng vận dụng linh hoạt theo điều kiện, đặc thù và yêu cầu phát triển của huyện Lý Sơn. Bất

bình đẳng giữa khu vực công lập và ngoài công lập, chưa huy động tốt các nguồn lực xã hội vào việc cung ứng dịch vụ công.

- Đã có nhiều chủ trương về tinh giản bộ máy, biên chế, nhưng thiếu quyết tâm của cả hệ thống chính trị; chưa có giải pháp đồng bộ, quyết liệt để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

- Cơ chế phân bổ ngân sách chưa tính đến sản phẩm “đầu ra” chủ yếu căn cứ chỉ tiêu biên chế tạo xu hướng tăng biên chế để được thụ hưởng ngân sách nhiều hơn.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ lãnh đạo, quản lý một số cơ quan, đơn vị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính trị còn chưa đầy đủ, sâu sắc, toàn diện về tầm quan trọng, tính cấp thiết và những yêu cầu đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là về những hạn chế, yếu kém đang tác động trực tiếp đến vai trò lãnh đạo, uy tín của Đảng và niềm tin của nhân dân nên ít quan tâm chỉ đạo thực hiện hoặc có thực hiện nhưng chỉ mang tính hình thức.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có việc còn thiếu kiên quyết; thực hiện không đồng bộ giữa các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội. Trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, chưa coi trọng việc kiểm tra, giám sát thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng về tổ chức bộ máy và biên chế; chưa xử lý nghiêm đối với những tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu không hoàn thành nhiệm vụ. Thiếu kiên quyết đấu tranh khắc phục; còn né tránh, ngại va chạm, nhất là trong việc sắp xếp đổi mới bộ máy, tinh giản biên chế; chưa mạnh dạn đề xuất và tổ chức triển khai các mô hình mới.

- Chưa thực sự tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc huy động sức mạnh tổng hợp: chưa phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc lựa chọn người tài, loại bỏ người yếu kém.

- Chậm phát hiện và đổi mới để khắc phục những hạn chế, yếu kém về quản lý biên chế. Thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích việc sắp xếp tinh gọn tổ chức, biên chế. Việc phân bổ kinh phí thường xuyên theo biên chế chưa gắn với kết quả và hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị là một trong những nguyên nhân làm tăng biên chế.

II. Ngân sách, tài sản nhà nước phục vụ cho hoạt động của bộ máy

1. Thực trạng ngân sách đảm bảo cho hoạt động của bộ máy, biên chế

1.1. Về phân bổ ngân sách của huyện

Ngân sách địa phương của huyện Lý Sơn được phân bổ do Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ yếu căn cứ theo định mức phân bổ chung của tỉnh (*quản*

lý hành chính dựa trên theo chỉ tiêu biên chế và các sự nghiệp dựa trên chỉ tiêu dân số).

1.2. Về cơ cấu chi thường xuyên ngân sách nhà nước

- Thời kỳ ổn định ngân sách 2011 - 2016, cơ cấu chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách của huyện chiếm tỷ trọng bình quân trên 75% (năm 2013: 72,5%; năm 2014: 79,6%; năm 2015: 73%). Tỷ trọng chi thường xuyên tăng là do áp dụng một số chế độ chính sách mới đối với huyện đảo.

- Về cơ cấu chi ngân sách nhà nước: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo chiếm tỷ trọng cao trong chi thường xuyên khoảng 40%; chi quản lý hành chính: 37,7%; chi cho cấp xã: 20%.

Bảng cơ cấu chi thường xuyên ngân sách nhà nước			
Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng chi NSDP (tr.đồng)	116.093	109.647	128.308
Tổng chi thường xuyên NSDP	80.667	82.675	87.858
<i>Tỷ trọng trong tổng chi NSDP</i>	<i>69,48</i>	<i>75,40</i>	<i>68,47</i>
<i>Trong đó:</i>			
Chi sự nghiệp giáo dục	39.442	43.706	47.217
<i>Tỷ trọng trong chi thường xuyên</i>	<i>48,89</i>	<i>52,86</i>	<i>53,74</i>
Chi sự nghiệp Y tế	77	90	168
<i>Tỷ trọng trong chi thường xuyên</i>	<i>0,10</i>	<i>0,11</i>	<i>0,19</i>
Chi Quản lý nhà nước	30.536	24.454	27.119
<i>Tỷ trọng trong chi thường xuyên</i>	<i>37,85</i>	<i>29,58</i>	<i>30,87</i>
Chi đào tạo lại	831	1.186	1.093
<i>Tỷ trọng trong chi thường xuyên</i>	<i>1,03</i>	<i>1,43</i>	<i>1,24</i>
Chi cấp xã	21.496	22.100	22.641
<i>Tỷ trọng trong chi thường xuyên</i>	<i>26,65</i>	<i>26,73</i>	<i>25,77</i>

1.3. Về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính

Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong thời gian qua đã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, người lao động một cách hiệu quả.

1.4. Về quyết toán, thanh tra ngân sách nhà nước

Quyết toán chi ngân sách được tổng hợp theo Mục lục ngân sách nhà nước. Mặc dù Mục lục ngân sách ngày càng hoàn thiện để phản ánh đầy đủ các nội dung chi nhưng quyết toán chi ngân sách hoàn toàn không thể hiện mối liên hệ giữa sử dụng ngân sách với kết quả đầu ra; không phân định được kinh phí thực sự tiết kiệm do hoạt động hiệu quả với kinh phí chưa sử dụng do chưa thực hiện hết nhiệm vụ được giao. Công tác thanh tra ngân sách được xây dựng chủ yếu căn cứ dựa trên chỉ tiêu biên chế. Quyết toán ngân sách năm tiếp tục được sử dụng để làm

căn cứ xem xét, quyết định ngân sách năm sau nên những vấn đề thiếu hiệu quả trong phân bổ ngân sách của năm trước lại được tiếp nối trong ngân sách năm sau.

2. Thực trạng sử dụng tài sản, trang thiết bị

Theo kết quả thực hiện nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ quan, đơn vị, UBND các xã năm 2016, toàn huyện có 26.828,9m² nhà; 110.244,7m² đất. Các cơ sở nhà, đất đều sử dụng đúng mục đích, đúng quy định, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Cơ sở hoạt động sự nghiệp gồm 93.271,4m² đất, và 19.348,5m² nhà. Giá trị tài sản hiện tại của huyện Lý Sơn về nhà có nguyên giá 87.510.388.300 đồng, giá trị còn lại 58.577.664.500 đồng; tài sản là xe ô tô 6 chiếc, nguyên giá 4.468.769 đồng, giá trị còn lại 3.211.557.000 đồng; các tài sản khác có nguyên giá trên 500 triệu đồng không có.

Công tác quản lý sử dụng tài sản trang thiết bị trong những năm qua có những ưu điểm sau: Về mua sắm trang thiết bị làm việc cho các cơ quan hành chính đã được thực hiện theo đúng các quy định về định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản và phù hợp với nhu cầu sử dụng tài sản; trình tự thủ tục mua sắm, thu hồi, điều chuyển, thanh lý được thực hiện công khai, minh bạch. Việc quản lý tài sản được thực hiện theo đúng pháp luật.

Bên cạnh đó còn một số hạn chế: Một số ít cơ quan, đơn vị chưa làm tốt công tác quản lý tài sản; chưa chấp hành đầy đủ các chế độ báo cáo và hạch toán tài sản.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

Ngân sách ngày càng tăng, tốc độ tăng, huy động được nguồn lực xã hội để tập trung cho phát triển. Công tác quản lý ngân sách chặt chẽ, đúng pháp luật. Chi thường xuyên đáp ứng được yêu cầu cho bộ máy, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách của nhà nước và nhiều chính sách của Trung ương, tỉnh để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo nhu cầu an sinh xã hội. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp bước đầu mang lại kết quả tích cực.

3.2. Hạn chế, yếu kém

Phân bổ ngân sách chi thường xuyên chủ yếu căn cứ theo chỉ tiêu biên chế và dân số nên tạo xu hướng tăng biên chế để được hưởng ngân sách nhiều hơn. Giao quyền tự chủ nhưng chưa kiểm soát tốt việc xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ nên dễ dẫn đến tùy tiện, không công bằng, kém hiệu quả trong sử dụng kinh phí tiết kiệm được, mới chú trọng đến tăng thu nhập mà chưa quan tâm đến nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy như đào tạo, đào tạo lại, trang bị phương tiện làm việc. Phân cấp và giao quyền tự chủ về biên chế, tài chính nhưng chưa có cơ chế phối hợp đồng bộ kiểm tra, đánh giá, giám sát nên không gắn với hiệu quả thực hiện, dễ tiêu cực, khó xử lý.

Phần thứ ba

SẮP XẾP, ĐỔI MỚI TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ HUYỆN LÝ SƠN

I. Quan điểm

Thực hiện sắp xếp, đổi mới, xây dựng hệ thống chính trị tại huyện Lý Sơn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả bảo đảm quốc phòng - an ninh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, du lịch, bảo tồn văn hoá, tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn, bảo đảm linh hoạt, chủ động ứng phó khi có sự kiện, tình huống đột xuất, bất ngờ xảy ra nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trên biển Đông, phát huy lợi thế, tiềm năng kinh tế biển, hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm thu hút người dân sinh sống, bảo vệ và phát triển huyện đảo Lý Sơn. Thực hiện việc tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng lại vị trí việc làm phù hợp với tổ chức mới. Giảm tối thiểu 10% biên chế được giao so với năm 2015.

- Thực hiện việc giải thể, sắp xếp, giảm đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập, khắc phục chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức. Sắp xếp, điều chuyển, chuyển đổi biên chế sự nghiệp đang làm việc trong các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện để thực hiện không còn biên chế sự nghiệp trong cơ quan hành chính. Giảm chi từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị. Sắp xếp đổi mới cơ chế tài chính để giảm số lượng loại hình đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, tăng số lượng loại hình đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, hướng đến tự bảo đảm chi thường xuyên. Giảm chi thường xuyên và nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước. Thực hiện thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp thôn.

- Việc sắp xếp, đổi mới, xây dựng hệ thống chính trị ở Huyện Lý Sơn phải có tầm nhìn dài hạn, ổn định, bền vững, có hiệu quả với những bước đi cụ thể, thích hợp để tạo lợi thế đột phá, tạo điều kiện phát huy tiềm năng, lợi thế của huyện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh của đất nước.

II. Mục tiêu

1. Giai đoạn 2018-2020

- Xây dựng quy chế làm việc của Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ Lý Sơn trên cơ sở quy định, hướng dẫn khung của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với hệ thống tổ chức mới của huyện Lý Sơn.

- Thực hiện hợp nhất các chức danh và hợp nhất các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Huyện uỷ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện gồm: Ban Tổ chức Huyện uỷ với Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và xã hội huyện; Văn phòng Huyện uỷ với Văn phòng HĐND&UBND huyện; Thanh tra huyện với Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ. Sáp nhập Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện về trực thuộc Ban Tuyên giáo Huyện uỷ. Giảm số lượng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

- Thực hiện mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, trong đó, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, Trưởng Ban Dân vận đồng thời Chủ tịch Ủy

ban Mặt trận Tổ quốc huyện sẽ làm Thủ trưởng cơ quan khối. Các đồng chí Chủ tịch Liên Đoàn Lao động, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, Bí thư Huyện Đoàn làm Phó Thủ trưởng cơ quan.

- Hoàn thành sắp xếp, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp cấp huyện, góp phần giảm đầu mối, khắc phục tình trạng dàn trải, trùng lắp. Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015. Cơ bản chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính).

2. Giai đoạn 2020-2025:

- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, kiện toàn các cơ quan, đơn vị bảo đảm hoạt động hiệu quả, gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở huyện Lý Sơn. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình đặc điểm tại địa phương. Tiếp tục tinh giản 10% biên chế của các cơ quan, đơn vị (*kể cả các đơn vị sự nghiệp*).

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, du lịch và bảo tồn văn hóa của huyện Lý Sơn, trong đó tập trung phát triển kết cấu hạ tầng gắn với du lịch, hoàn thiện cơ bản các công trình dự kiến theo quy hoạch phát triển.

III. Định hướng sắp xếp, đổi mới hệ thống chính trị ở huyện Lý Sơn

1. Sắp xếp tổ chức bộ máy một số cơ quan Đảng và Chính quyền

- Thành lập Ban Tổ chức, Nội vụ, Lao động, Thương binh và xã hội huyện (*trên cơ sở sáp nhập Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và xã hội huyện*): Thực hiện chức năng nhiệm vụ của cả Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và xã hội huyện theo quy định của Đảng và Nhà nước (*bao gồm cả chức năng lao động, thương binh và xã hội huyện*), cụ thể có các chức năng, nhiệm vụ sau: Là cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng gồm: công tác tổ chức, cán bộ; công tác chính sách cán bộ; công tác đảng viên và công tác bảo vệ chính trị nội bộ của hệ thống chính trị huyện; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, chính sách cán bộ, công tác đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của Huyện ủy.

+ Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng; việc làm; dạy nghề; lao động, tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự

nguyên, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

+ Ngoài ra, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

+ *Về tổ chức bộ máy, biên chế:* Hiện nay, Ban Tổ chức Huyện uỷ có 04 biên chế, Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và xã hội huyện có 09 biên chế (01 biên chế sự nghiệp), 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 của Chính phủ, tổng cộng có 13 biên chế, 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 của Chính phủ. Khi sáp nhập, Ban Tổ chức, Nội vụ, Lao động, Thương binh và xã hội huyện được bố trí 08 biên chế, do đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ làm Trưởng Ban, có 02 Phó Ban trong đó 01 Phó Ban do đồng chí HUV, nguyên Trưởng Phòng Nội vụ huyện đảm nhận, giảm 05 biên chế (01 biên chế sự nghiệp). Trước mắt giữ nguyên tổ chức bộ máy, 13 biên chế (01 biên chế sự nghiệp) khi sáp nhập, đối với các đồng chí Phó phòng Nội vụ, Lao động, Thương binh và xã hội huyện vượt quá số lượng 02 (01 HUV, Phó Ban Tổ chức, 02 phó phòng Nội vụ) sẽ có lộ trình giảm dần để bảo đảm thực hiện theo quy định. 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 của Chính phủ của Phòng Nội vụ sẽ chuyển về Văn phòng huyện Lý Sơn.

- Sáp nhập Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện vào Ban Tuyên giáo Huyện uỷ: Chuyên chức năng, 03 biên chế của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện vào Ban Tuyên giáo Huyện uỷ (đồng chí Trưởng Ban kiêm Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện), cụ thể có các chức năng, nhiệm vụ sau: Là cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện uỷ mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Huyện uỷ về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, văn nghệ, văn hóa, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo của Huyện uỷ. Có chức năng đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị - hành chính; các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức, kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, kiến thức quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở huyện (không thuộc đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh).

+ Ngoài ra, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và Quy định số 185-QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

+ *Về tổ chức bộ máy, biên chế:* Hiện nay, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ có 03 biên chế, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện có 03 biên chế, tổng cộng có 06 biên chế. Khi sáp nhập, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ được bố trí 05 biên chế trong đó có 01 Trưởng Ban, 01 Phó Trưởng Ban, giảm 01 biên chế. Trước mắt giữ nguyên

06 biên chế của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ cho đến khi tinh giản còn 05 biên chế. Đối với 01 đồng chí Phó Giám đốc Trung tâm, 02 Phó Ban Tuyên giáo vượt quá số lượng 01 Phó Trưởng Ban sẽ có lộ trình giảm dần để bảo đảm thực hiện theo quy định.

- Thành lập Văn phòng huyện Lý Sơn (*trên cơ sở sáp nhập Văn phòng Huyện uỷ với Văn phòng HĐND&UBND huyện*): Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cả Văn phòng Huyện uỷ và Văn phòng HĐND&UBND huyện, chức năng, nhiệm vụ phục vụ cho khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cụ thể có các chức năng, nhiệm vụ sau:

+ Là cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Huyện uỷ, Thường trực HĐND, Thường trực UBND huyện trong tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ, các cơ quan chuyên môn của UBND huyện; là trung tâm thông tin, tổng hợp phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện, cung cấp thông tin cho các cơ quan nhà nước ở huyện.

+ Trực tiếp quản lý tài chính, tài sản của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện và bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Huyện uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện uỷ, Thường trực HĐND, Thường trực UBND huyện, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Huyện uỷ.

+ Trực tiếp quản lý và chỉ đạo hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện giải quyết và nhận kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức.

+ Ngoài ra, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

+ Về tổ chức bộ máy, biên chế: Hiện nay, Văn phòng Huyện uỷ có 06 biên chế, 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 của Chính phủ, 02 hợp đồng lao động; Văn phòng HĐND&UBND huyện có 08 biên chế, 04 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 của Chính phủ; Phòng Y tế có 01 biên chế hành chính, phòng Nội vụ, Lao động, Thương binh và xã hội huyện có 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68 của Chính phủ, tổng cộng có 15 biên chế, 08 hợp đồng 68, 02 hợp đồng lao động.

Khi sáp nhập, Văn phòng huyện Lý Sơn được bố trí 10 biên chế và 03 Hợp đồng 68 (*01 Hợp đồng 68 phục vụ bên Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*), trong đó có: 01 Chánh Văn phòng, 02 Phó Chánh Văn phòng, giảm 05 biên chế, 05 hợp đồng 68. Trước mắt giữ nguyên 15 biên chế của Văn phòng, 08 Hợp đồng theo Nghị định 68 (*02 hợp đồng lao động đến hết năm 2018 chấm dứt hợp đồng*) cho đến khi tinh giản còn 10 biên chế và 03 Hợp đồng 68. Đối với 02

đồng chí Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, 02 Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện vượt quá số lượng 02 Phó Chánh Văn phòng sẽ có lộ trình giảm dần để bảo đảm thực hiện theo quy định.

- Thành lập Ủy ban Kiểm tra, thanh tra huyện Lý Sơn (*trên cơ sở sáp nhập Thanh tra huyện vào Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*): Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Thanh tra Huyện, cụ thể có các chức năng, nhiệm vụ sau: Là cơ quan tham mưu giúp Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ huyện theo quy định của Điều lệ Đảng; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Huyện ủy. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

+ Ngoài ra, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

+ Về tổ chức bộ máy, biên chế: Hiện nay, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy có 05 biên chế, Thanh tra huyện có 03 biên chế, tổng cộng có 08 biên chế. Khi sáp nhập, Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra huyện được bố trí 05 biên chế trong đó có 01 Ủy viên Ban Thường vụ làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đồng thời là Chánh Thanh tra huyện và 01 Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đồng thời là Phó Chánh Thanh tra huyện (*do đồng chí Chánh Thanh tra huyện đảm nhận*), giảm 03 biên chế. Trước mắt giữ nguyên 08 biên chế của Ủy ban Kiểm tra, Thanh tra huyện cho đến khi tinh giản còn 05 biên chế. Đối với 01 đồng chí Phó Thanh tra huyện dôi dư do sắp xếp sẽ có lộ trình giảm dần để bảo đảm thực hiện theo quy định.

- Giữ nguyên tổ chức, bộ máy và 03 biên chế của Ban Dân vận Huyện ủy, thực hiện nhất thể hóa chức danh Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam huyện, tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân vận Huyện ủy phù hợp với việc thực hiện sắp xếp, đổi mới, xây dựng hệ thống chính trị một cấp ở huyện Lý Sơn. Ban Dân vận Huyện ủy với chức năng là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy về công tác dân vận (*bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo*). Ngoài ra, thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy.

- Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập, theo lộ trình tinh giản thì biên chế của các cơ quan khối Đảng là 31 biên chế, 03 hợp đồng theo Nghị định 68, giảm được 12 biên chế, 05 hợp đồng 68, 02 hợp đồng lao động (*trong đó có 03 chức danh trưởng phòng, 05 chức danh phó phòng*).

*** Việc thực hiện thí điểm hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện**

- Khi hợp nhất cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Ban Bí thư về cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy và quy định của pháp luật về cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện.

- Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Đảng và Khối Nhà nước (*Ban Tổ chức, Nội vụ, Lao động, Thương binh và xã hội huyện; Ủy ban Kiểm tra, thanh tra huyện; Văn phòng huyện Lý Sơn*) khi thành lập sẽ trực thuộc Huyện ủy để thực hiện Đảng thống nhất quản lý tổ chức bộ máy và biên chế. Sau khi hợp nhất, cơ quan mới được khắc con dấu theo tên của cấp có thẩm quyền quyết định và sử dụng trong quá trình tổ chức, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện. Với các văn bản tham mưu giúp cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy thì sử dụng thể thức văn bản của Đảng. Với các văn bản phục vụ việc quản lý, điều hành của Nhà nước thì sử dụng thể thức văn bản theo quy định của Nhà nước. Với các công văn hành chính, văn bản chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao thì sử dụng thể thức văn bản cho phù hợp.

Trong khi chờ khắc con dấu mới theo quy định, hướng dẫn của Trung ương thì các cơ quan, đơn vị sau khi hợp nhất khi thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp cấp ủy cấp huyện thì sử dụng thể thức văn bản của cấp ủy và con dấu của cơ quan khối Đảng, khi thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thì sử dụng thể thức văn bản theo quy định của pháp luật và con dấu của cơ quan khối Nhà nước. Khi thực hiện nhiệm vụ tham mưu chung thì sử dụng thể thức văn bản của cấp ủy và con dấu của cơ quan khối Đảng.

- *Về biên chế:* Biên chế của các cơ quan sau khi hợp nhất do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định, được tính vào biên chế của cơ quan đảng và không vượt quá số lượng biên chế hiện có của các cơ quan thành viên; đồng thời xây dựng vị trí việc làm và tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và theo các nghị quyết, kết luận hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị.

2. Về thành lập cơ quan tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Thực hiện mô hình cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, trong đó, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Dân vận đồng thời Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện sẽ làm Thủ trưởng cơ quan khối. Các đồng chí Chủ tịch Liên Đoàn Lao động, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, Bí thư Huyện Đoàn làm Phó Thủ trưởng cơ quan. Trong đó Tổ chức của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện vẫn độc lập, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ của mỗi tổ chức.

Trước mắt giữ nguyên 17 biên chế của của cơ quan khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (*chuyển 02 biên chế của Liên đoàn Lao động huyện Lý Sơn thuộc Liên Đoàn Lao động tỉnh chuyển về thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy Lý Sơn*). Sau khi thực hiện sắp xếp, sẽ thực hiện tinh giản đến khi còn 15 biên chế, trong đó:

- Lãnh đạo (trưởng, phó khối): 06 biên chế.

- Bộ phận tham mưu, giúp việc chung, bao gồm: **(1)** Ban Tuyên truyền, Vận động: 3 biên chế; **(2)** Ban Kiểm tra, Giám sát: 3 biên chế; **(3)** Ban Dân chủ Pháp luật: 3 biên chế. **(4)** Giúp việc các tổ chức theo nhiệm vụ chuyên biệt: Bố trí cán bộ kiêm nhiệm.

- Khi thực hiện tham mưu công việc chung của cơ quan khối, thì các sử dụng con dấu chung theo quy định; khi thực hiện các nhiệm vụ riêng của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội theo ngành dọc thì sử dụng con dấu của tổ chức mình, theo quy định. Thủ trưởng cơ quan đồng thời là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy chịu trách nhiệm trước Huyện ủy và tổ chức cấp trên trong quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, công tác cán bộ và phân công thực hiện chức năng nhiệm vụ của Cơ quan khối để thống nhất thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chung của các tổ chức bằng quy chế làm việc. Các phó thủ trưởng Cơ quan khối thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Thủ trưởng Cơ quan khối, đồng thời trực tiếp lãnh đạo cán bộ của tổ chức mình và phụ trách một lĩnh vực cụ thể trong bộ phận tham mưu giúp việc chung được phân công.

3. Sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện

a) Đối với các cơ quan chuyên môn

- Thực hiện sáp nhập 03 cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện (*Nội vụ, Lao động, Thương binh và xã hội huyện; Văn phòng HĐND&UBND huyện; Thanh tra huyện*) với 03 cơ quan khối Đảng (*Ban Tổ chức Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*) thành 03 cơ quan thực hiện nhiệm vụ tham mưu chung (*Ban Tổ chức, Nội vụ, Lao động, Thương binh và xã hội huyện; Văn phòng huyện Lý Sơn; Ủy ban Kiểm tra, thanh tra huyện.*) như điểm 1, mục III nêu trên.

- Giải thể phòng Y tế, chuyển giao một số chức năng y tế về cho Trung tâm y tế quân dân y huyện (*chuyển 01 biên chế hành chính về Văn phòng huyện Lý Sơn và 01 biên chế sự nghiệp về Trung tâm y tế quân dân y huyện. Văn phòng huyện Lý Sơn sẽ thực hiện chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế*).

- Sau khi sắp xếp, hợp nhất, các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện còn 06 cơ quan và 03 cơ quan thực hiện nhiệm vụ tham mưu chung. Cụ thể như sau:

+ 06 cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện:

1. Phòng Tư pháp có chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp

luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện có chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; báo chí; xuất bản; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin. Chuyển bộ phận nghiệp vụ văn hóa, thể thao về Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện. Đến hết năm 2018, chấm dứt 02 hợp đồng lao động tại Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

3. Phòng Tài chính và Kế hoạch có chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về; Tài chính; kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn có chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; khoa học và công nghệ; nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo có chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo. Đến hết năm 2018, chấm dứt 02 hợp đồng lao động tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường có chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; biển và hải đảo.

+ 03 cơ quan thực hiện nhiệm vụ chung: như nêu trên.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp

- Thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh huyện. Trước mắt giữ nguyên 19 biên chế (*cộng thêm bộ phận nghiệp vụ văn hóa, thể thao của Phòng Văn hóa - Thông tin*). Sau khi thành lập sẽ thực hiện tinh giản 10% biên chế được

giao đến năm 2021 và thực hiện 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, đối với 01 Phó Giám đốc dôi dư sẽ có lộ trình giảm dần để bảo đảm thực hiện theo quy định.

- Hợp nhất giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện thành Ban Quản lý dự án đầu tư và phát triển quỹ đất huyện. Ban Quản lý dự án đầu tư và phát triển quỹ đất huyện sẽ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cả Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Trung tâm phát triển quỹ đất huyện. Trước mắt giữ nguyên 06 biên chế và 10 hợp đồng lao động do đơn vị tự chi trả kinh phí, tiến đến thực hiện tự chủ về tài chính 100%.

- Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện (*trên cơ sở hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và bảo vệ thực vật và Trạm Khuyến nông huyện*), tham mưu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sau khi sáp nhập. Sau khi thành lập sẽ giữ nguyên biên chế và tiến tới thực hiện tinh giản 10% biên chế được giao đến năm 2021.

- Giữ nguyên Ban Quản lý cảng Lý Sơn, tăng thêm chức năng, nhiệm vụ để đáp ứng với nhu cầu phát triển của huyện Lý Sơn.

- Giữ nguyên Đội Quản lý thị trường, xây dựng đô thị và môi trường huyện, tăng thêm chức năng, nhiệm vụ để đáp ứng với nhu cầu phát triển của huyện Lý Sơn.

- Giải thể Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, chuyển 02 biên chế về trực thuộc Phòng GD&ĐT. Chuyển chức năng đào tạo bồi dưỡng văn hóa cho Trường THPT Lý Sơn; chuyển chức năng hướng nghiệp và đào tạo nghề cho Ban Tổ chức, Nội vụ và Lao động Thương binh Xã hội quản lý và thực hiện.

- Sắp xếp, điều chuyển, chuyển đổi biên chế sự nghiệp đang làm việc trong các phòng Kinh tế và Hạ tầng nông thôn (*02 biên chế*), Ban Tổ chức, Nội vụ, Lao động, Thương binh và xã hội huyện (*01 biên chế*) để hướng đến không còn biên chế sự nghiệp trong cơ quan hành chính.

- Đối với biên chế sự nghiệp tại Phòng Văn hóa Thông tin huyện (*08 biên chế sự nghiệp, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện 10 biên chế sự nghiệp (02 biên chế sự nghiệp của Trung tâm giáo dục thường xuyên)*) thực hiện chuyển bộ phận nghiệp vụ văn hóa, thể thao của Phòng Văn hóa - Thông tin về Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện. Giữ nguyên 10 biên chế sự nghiệp Phòng Giáo dục - Đào tạo và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Sau khi sáp nhập, giải thể, thành lập mới còn 05 đơn vị sự nghiệp (*giảm 03 đơn vị sự nghiệp, thành lập 04 đơn vị sự nghiệp mới*), cụ thể như sau:

1. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao
2. Ban Quản lý dự án đầu tư và phát triển quỹ đất huyện
3. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp
4. Ban Quản lý cảng Lý Sơn
5. Đội Quản lý thị trường xây dựng đô thị và môi trường huyện.

Tạm thời giữ nguyên 25 biên chế của các đơn vị sự nghiệp (*cộng thêm biên chế của Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và bảo vệ thực vật của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển về*) và sau khi sáp nhập, sẽ có lộ trình

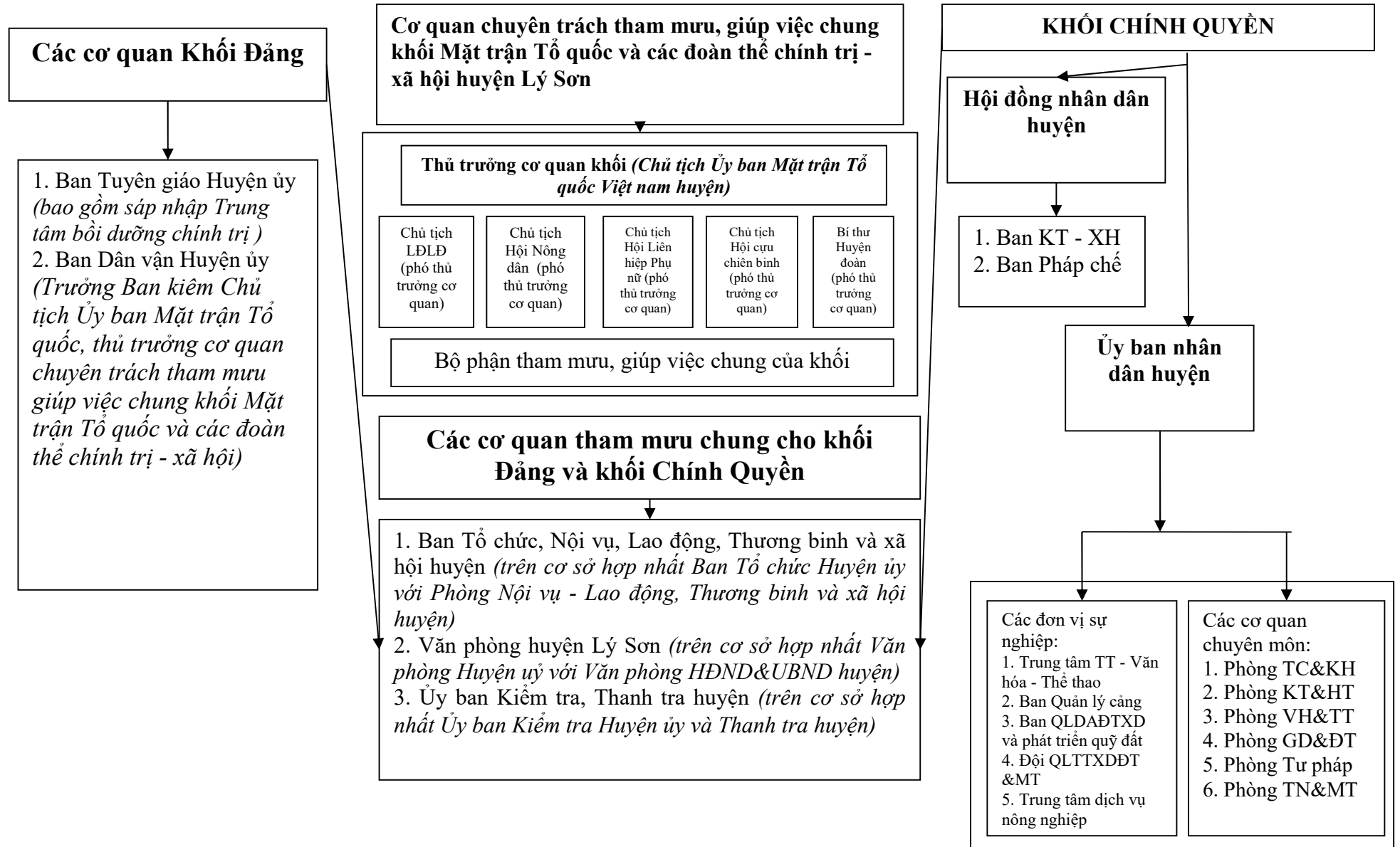
cụ thể thực hiện tinh giản 10% biên chế được giao, thực hiện sắp xếp số cấp trường, cấp phó dôi dư và hướng đến tự chủ 100% tài chính.

c) Việc thực hiện tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức sau khi sắp xếp, đổi mới các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp

- Trên cơ sở vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, đơn vị tiến hành xác định vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao gắn với tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của từng vị trí công việc tiến hành sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị và theo số lượng biên chế đã được định hướng trong Đề án để xác định số lượng cán bộ, công chức dôi dư hoặc còn thiếu theo tiêu chuẩn vị trí chức danh cần phải cắt giảm hoặc bổ sung. Thực hiện rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để xác định số lượng cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc làm cần điều động, luân chuyển, bố trí công tác khác; số cán bộ, công chức, viên chức có năng lực công tác tốt nhưng chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn sẽ có phương án đào tạo, bồi dưỡng lại để chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức theo các tiêu chuẩn chức danh đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ năng lực công tác yếu, không hoàn thành nhiệm vụ cần tinh giản; số cán bộ, công chức, viên chức sắp đến tuổi nghỉ hưu để chuẩn bị bố trí cán bộ thay thế...

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện tinh giản những trường hợp trình độ chuyên môn không phù hợp nhưng không thể đào tạo lại, năng lực chuyên môn hạn chế, sức khỏe yếu (*bằng hình thức giải quyết cho thôi việc; giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi...*); kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, điều động luân chuyển và bố trí cán bộ, công chức, viên chức.

TỔNG QUAN MÔ HÌNH HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở HUYỆN LÝ SƠN



4. Về lực lượng vũ trang tại huyện Lý Sơn

Trước mắt giữ nguyên hiện trạng tổ chức bộ máy lực lượng vũ trang hiện có tại huyện. Giao cho Đảng ủy Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh và Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nghiên cứu tổ chức bộ máy lực lượng vũ trang tại huyện Lý Sơn phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương.

5. Các hội đặc thù

Các hội quần chúng thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự trang trải kinh phí hoạt động, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nhà nước thực hiện khoán kinh phí hoạt động cho những tổ chức được giao biên chế và thực hiện nguyên tắc đặt hàng, mua hàng.

6. Về tổ chức đảng sau khi sáp nhập

Giải thể, sáp nhập, thành lập mới các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy để phù hợp với hệ thống chính trị ở huyện Lý Sơn sau khi sắp xếp, đổi mới.

7. Một số chính sách đối với công chức, viên chức dôi dư sau khi thực hiện Đề án

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng phòng sau khi thành lập sắp xếp lại biên chế cho phù hợp, những đồng chí dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp nếu không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định sẽ thực hiện tinh giản theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Đối với các trưởng, phó phòng và tương đương dôi dư sau sắp xếp sẽ được giữ mức phụ cấp cho đến hết thời hạn bổ nhiệm, sau đó sẽ thực hiện hưởng ngạch bậc lương theo quy định.

8. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của huyện

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kết luận số 17-KL/TU ngày 19/4/2016 của Tỉnh ủy (khóa XIX) về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020. Kế hoạch của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Bộ Chính trị về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Gắn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức với nhận xét, đánh giá và nhu cầu sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển và điều động cán bộ.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức gắn với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị; đào tạo phải gắn với quy hoạch và nhu cầu sử dụng cán bộ, công chức. Không sử dụng ngân sách nhà nước cho việc đào tạo để chuẩn hóa bằng cấp và đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức tốt nghiệp đại học hệ tại chức, chuyên tu, từ xa, hệ vừa học, vừa làm.

- Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo quản lý, cập nhật thông tin, kiến thức hội nhập và những vấn đề thực tiễn cần giải quyết cho đội ngũ cán bộ, công chức; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Tỉnh ủy về chủ trương không dùng rượu, bia trong các buổi trưa của ngày làm việc; Quyết định 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu theo Quyết định 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Nghiêm túc xử lý và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm liên quan đến việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và hiệu quả thực thi công vụ.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức giải quyết công việc liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích chính đáng, thiết thực của tổ chức, công dân, doanh nghiệp. Ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời những cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà đối với tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng của các cuộc thanh tra, kiểm tra thường xuyên, theo chuyên đề. Nghiêm túc xử lý, chấn chỉnh các sai phạm liên quan đến việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và hiệu quả thực thi công vụ.

IV. Tiếp tục sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách và huy động tối đa các nguồn lực để phát triển huyện Lý Sơn

1. Đổi mới công tác quản lý, sử dụng ngân sách

a) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách theo kết quả đầu ra

Thực hiện phân bổ ngân sách theo kết quả hoạt động; theo đó, lấy kết quả đầu ra làm đối tượng mục tiêu chính để xây dựng và vận hành cơ chế quản lý chi ngân sách; giao cho đơn vị cung cấp sản phẩm đầu ra quyền tự chủ trong quản lý để quyết định những đầu vào cần thiết để sản xuất đầu ra; đảm bảo cho các cơ quan, đơn vị có được vai trò, vị trí hợp lý trong việc quyết định các yếu tố đầu vào cần có cho hoạt động của đơn vị mình.

b) Tiếp tục tăng cường thực hiện cơ chế tự chủ tài chính

Thực hiện theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan Nhà nước. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, ban hành cơ chế, chính sách của huyện định hướng cho công tác xã hội hóa để huy động sự đóng góp của toàn xã hội cho sự phát triển của tỉnh.

c) Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tài sản công

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, bảo đảm việc mua sắm phải đạt hiệu quả trong phân bổ nguồn lực, hiệu quả trong sử dụng và bảo đảm kỷ luật tài khoá. Đổi mới phương thức quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng thành lập các đơn vị quản lý tài sản công tập trung để giảm biên chế cho sử dụng, vận hành tài sản công tại các đầu mối cơ quan.

- Đảm bảo việc mua sắm phải đạt hiệu quả trong phân bổ nguồn lực, hiệu quả trong sử dụng và đảm bảo kỷ luật tài khoá. Đổi mới phương thức quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng thành lập các đơn vị quản lý kinh phí và tài sản công tập trung để giảm biên chế cho sử dụng, vận hành tài sản công tại các đầu mối cơ quan. Thực hiện bàn giao tài sản theo hình thức giao vốn cho doanh nghiệp đối với các tài sản có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính 100% và các tài sản có thể sử dụng để kinh doanh dịch vụ, góp vốn liên doanh ở các đơn vị sự nghiệp có thu đảm bảo một phần ngân sách chi thường xuyên cùng với thực hiện khấu hao tài sản để tăng hiệu quả sử dụng và bảo toàn vốn và tài sản nhà nước.

- Cơ cấu lại đầu tư công, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, nợ đọng xây dựng cơ bản. Tập trung nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa lớn và giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của huyện, tạo thuận lợi thu hút các nhà đầu tư.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ việc cho vay, sử dụng vốn của các quỹ ngoài ngân sách theo quy định và đảm bảo hiệu quả. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, bảo đảm trả nợ đầy đủ, đúng hạn; không sử dụng vốn vay cho các dự án đầu tư có hiệu quả kinh tế - xã hội thấp.

- Thực hiện thu, chi trong phạm vi dự toán được giao; vay nợ, giải ngân trong phạm vi kế hoạch và hạn mức được cấp thẩm quyền quyết định; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chuyển số dư dự toán,... Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của các cơ quan thuộc UBND huyện.

- Nâng cao hiệu quả công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách; công tác giám sát trong việc thực hiện ngân sách nhà nước; giao quyền tự chủ đi đôi với trách nhiệm giải trình đối với các đơn vị sử dụng ngân sách. Việc đầu tư xây dựng, mua sắm, điều chuyển, bán thanh lý, tiêu hủy thuộc thẩm quyền quyết định của cấp nào thì phải thực hiện đúng trình tự quy định của cấp đó. Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỉ trọng chi đầu tư, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên, loại bỏ các khoản chi chưa cần thiết.

2. Cơ cấu lại chi thường xuyên

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực vừa giải quyết những hạn chế, yếu kém trước mắt, vừa có tính chất chiến lược, cơ bản, lâu dài, vì vậy cần tập trung

lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và cần phải dành nguồn kinh phí thích đáng cho nhiệm vụ này.

- Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỉ trọng chi đầu tư, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế tăng tự chủ và tinh giản bộ máy, biên chế.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để góp phần cụ thể hóa các quy hoạch chiến lược của huyện. Bên cạnh việc phát triển, mở rộng nguồn thu ngân sách nhà nước thì cần cơ cấu lại chi ngân sách mà trước mắt là tập trung cơ cấu lại chi ngân sách cho lĩnh vực giáo dục (*tăng số học sinh bình quân trên 01 lớp, tăng tỷ lệ học sinh/giáo viên, tăng kiêm nhiệm đối với các vị trí việc làm không trực tiếp giảng dạy trong các trường phổ thông...*) cùng với huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện gấp rút việc đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu đặt ra trong thời gian đến.

Thực hiện tinh giản biên chế đối với biên chế là công chức theo mức tối thiểu bằng số biên chế tiết kiệm thực hiện bình quân tại các cơ quan. Cơ cấu lại, tinh giản đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã do năng lực, trình độ của đội ngũ đã được nâng lên nhiều, điều kiện đảm bảo cho thực thi công vụ được đáp ứng, cùng với sự phát triển của xã hội và điều kiện tiếp cận thông tin của người dân được cải thiện. Đồng thời với việc cơ cấu lại, tinh giản sẽ thực hiện nâng chế độ, chính sách cho đội ngũ không chuyên trách đảm bảo tương quan hợp lý với hệ số lương của cán bộ, công chức xã.

Nguồn ngân sách tiết kiệm được do thực hiện tinh giản biên chế được để lại cho các phòng, ban, ngành, đơn vị và các xã để thực hiện các nội dung: chi trả chế độ chính sách cho đối tượng tinh giản (*ngoài phần được ngân sách cấp trên chi trả theo quy định*), chi trả thu nhập tăng thêm, tăng cường đào tạo lại đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đầu tư các công trình phúc lợi công cộng; đối với ngân sách huyện, phần tiết kiệm được từ tinh giản bộ máy một phần để chi trả chế độ chính sách của huyện đối với những đối tượng tinh giản và tập trung cho chi đào tạo lại nâng cao chất lượng đội ngũ.

3. Tiết kiệm chi tiêu ngân sách; tích cực phòng, chống lãng phí, tiêu cực, thất thoát

a) Tiếp tục phân cấp gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên

- Các cơ quan quản lý nhà nước phải đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng tạo môi trường thông thoáng, gắn với các biện pháp điều hành gián tiếp thông qua các công cụ vĩ mô, trong đó có công cụ thanh tra, kiểm tra, giám sát. Phân cấp mạnh trong quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh tế - tài chính và xác lập rõ trách nhiệm của cấp cơ sở.

- Triển khai thực hiện đúng lộ trình, có hiệu quả cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Trong quá trình phân bổ dự toán phải căn cứ các tiêu chuẩn, định mức chi tiêu, đảm bảo bố trí kinh phí hợp lý, tiết kiệm có hiệu quả.

- Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của kiểm tra, thanh tra tài chính trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là công tác quản lý, sử dụng kinh phí NSNN, công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thực hiện nghiêm Luật Kế toán, Luật NSNN và Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán, các đơn vị có sử dụng vốn NSNN phải thực hiện công khai ngân sách theo đúng qui chế dân chủ và công khai ngân sách.

b) Rà soát lại dự toán chi, tiết kiệm tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết

- Rà soát chi hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đi công tác nước ngoài, các khoản mua sắm... Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ.

4. Tăng cường xã hội hoá, áp dụng các mô hình hợp tác công - tư

a) Thực hiện đầu tư và quản lý theo các hình thức đối tác công – tư: Nhằm tái cơ cấu đầu tư, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng; là hình thức đầu tư và quản lý hiệu quả, huy động nguồn lực xã hội, khai thác được sự năng động trong quản trị của khối tư nhân, giảm gánh nặng cho ngân sách, giảm nợ công, nâng cao hiệu quả đầu tư. Tăng cường kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư để đầu tư các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện theo hình thức công – tư (PPP).

b) Xây dựng chính sách thực hiện xã hội hóa: đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường để tạo điều kiện thu hút đầu tư xã hội hóa cho các lĩnh vực trên.

5. Về tài sản, trang thiết bị

Trên cơ sở tách, nhập, giải thể lại các phòng, ban, đơn vị, giao cho Ban Thường vụ Huyện ủy Lý Sơn lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng các phương án chuyển giao, sử dụng trang thiết bị phù hợp với từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện bảo đảm theo quy định của Trung ương.

Phần thứ tư ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

I. Tính khả thi

1. Tính phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Đề án được xây dựng trên cơ sở Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các văn kiện Đại hội và các nghị quyết của Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; về cơ bản phù hợp với Hiến pháp năm 2013, các văn bản pháp luật có liên quan và yêu cầu thực tế khách quan.

2. Tính phù hợp với quy luật phát triển kinh tế thị trường và xu hướng hội nhập quốc tế

Đề án đưa ra các giải pháp đồng bộ về sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn đảm bảo tinh gọn; nâng cao năng suất lao động khu vực hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân của huyện Lý Sơn; đổi mới và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách và huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển... là sự lựa chọn đúng đắn và phù hợp với quy luật phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, là xu thế tất yếu của quá trình hội nhập quốc tế.

3. Có quyết tâm chính trị cao của các cấp ủy đảng, chính quyền; phù hợp với nguyện vọng của nhân dân; thực hiện quy trình chặt chẽ

Đề án được xây dựng với quyết tâm chính trị cao; quy trình xây dựng chặt chẽ trên cơ sở nghiên cứu, phân tích từng nội dung cụ thể của Đề cương Đề án. Quá trình xây dựng Đề án có sự tham gia đóng góp tích cực của cả hệ thống chính trị, nhất là sự tham gia của cả hệ thống chính trị của huyện Lý Sơn. Do đó Đề án khi hoàn thành và đưa vào thực hiện sẽ nhận được sự đồng tình của hệ thống chính trị của tỉnh, huyện Lý Sơn và phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

4. Khả năng thực hiện của đội ngũ

Đề án khi hoàn thành và đưa vào thực hiện sẽ tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế; đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại huyện Lý Sơn. Lộ trình triển khai cơ bản phù hợp sẽ giảm áp lực cho các tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện tinh giản, bảo đảm thực hiện mục tiêu đề ra.

II. Hiệu quả của Đề án

1. Về chính trị

Đề án được xây dựng và thực hiện thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi trong đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở với mục tiêu tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời kỳ đổi mới. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tinh giản bộ máy, biên chế được thực hiện đồng bộ, toàn diện cả về thể chế, cơ chế lãnh đạo, nền hành chính, quản lý điều hành tạo được sự thống nhất trong ý chí và hành động của cả hệ thống chính trị, khắc phục những hạn chế, yếu kém về năng lực, sức chiến đấu

và phương thức lãnh đạo của Đảng. Đây là bước quan trọng trong công tác tổ chức, công tác nhân sự và tổng kết, khái quát được những vấn đề thực tiễn đặt ra cũng như xác định mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp cho giai đoạn đến. Đề án đã đề xuất mô hình, giải pháp khắc phục được những hạn chế, yếu kém đang tồn tại của một số tổ chức cấp tỉnh, huyện trong hệ thống chính trị hiện nay; góp phần giảm đầu mối, giảm biên chế thông qua xây dựng tổ chức bộ máy hành chính hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Điều này sẽ góp phần nâng cao được hiệu quả công việc, tăng thu nhập cho người lao động, loại bỏ ra khỏi bộ máy hành chính những cán bộ, công chức không có năng lực, trình độ và đặc biệt là góp phần ngăn chặn, đẩy lùi nạn tham nhũng, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lý Sơn trong điều kiện hội nhập quốc tế. Đề án góp phần tổ chức thực hiện tốt ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, phát triển bền vững; góp phần hoàn thiện thể chế hành chính gắn với hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Về kinh tế - xã hội

- Tạo thể chế, mô hình mới, bình đẳng giữa các khu vực công và tư; thu hút được các nguồn lực xã hội đầu tư cho khu vực công; khích lệ sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả chi ngân sách...

- Thực hiện chuyển đổi mô hình các đơn vị sự nghiệp sang hình thức tự chủ, cổ phần hóa, chuyển sang mô hình doanh nghiệp nhà nước phi lợi nhuận... để hoạt động hiệu quả hơn, giảm chi từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp và huy động nguồn lực xã hội đầu tư và nhà nước tổ chức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công góp phần thực hiện hiệu quả tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển kinh tế nhanh, bền vững

- Góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững, nhân dân nhận được sự phục vụ có trách nhiệm hơn từ cán bộ, cơ quan nhà nước; bước đầu được thụ hưởng những dịch vụ, tiện ích tốt hơn: Tạo ra sự công bằng xã hội giữa người làm, người không làm, người làm ít với người làm nhiều, người có trình độ năng lực công tác và người hạn chế trình độ, năng lực công tác; tạo sự cạnh tranh lành mạnh trong công việc để khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả. Hình thành một xã hội và môi trường văn minh, hiện đại, góp phần nâng cao điều kiện sinh hoạt, vui chơi, hưởng thụ tốt nhất cho nhân dân, khách du lịch và nhà đầu tư.

3. Về tổ chức, bộ máy, biên chế

Sau khi triển khai thực hiện Đề án sẽ giảm 01 cơ quan, sáp nhập 03 cơ quan, giảm 03 đơn vị sự nghiệp, thành lập 04 đơn vị sự nghiệp mới (*trên cơ sở sáp nhập các đơn vị sự nghiệp*); sau khi sắp xếp sẽ thực hiện tinh giản 19 biên chế, 05 hợp đồng theo Nghị định 68 của Chính phủ.

III. Dự báo khó khăn, vướng mắc và biện pháp khắc phục

1. Về cơ sở pháp lý: Một số vấn đề cụ thể chưa có văn bản quy định và hướng dẫn của Trung ương. Do đó, nếu thực hiện không đồng bộ, quyết tâm chính trị không cao, tư tưởng không thông suốt thì kết quả sẽ hạn chế.

2. Về tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân: Tư tưởng ngại đổi mới, làm việc theo thói quen sẽ ảnh hưởng nhất định đến quá trình sắp xếp. Cán bộ, công chức, viên chức sẽ có tâm trạng bần khoăn, lo lắng về việc làm, đời sống của bản thân, gia đình khi thực hiện Đề án. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức bị tác động, dôi dư do sắp xếp có thể sẽ xảy ra tình trạng kiến nghị.

3. Sự xáo trộn nhất định khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy và đội ngũ: Khi thực hiện Đề án, tổ chức bộ máy sẽ giảm, một số chức danh giảm hoặc điều chỉnh, thậm chí thay đổi chức năng, nhiệm vụ; do đó, có thể sẽ gặp khó khăn bước đầu trong thực hiện.

4. Khả năng thích ứng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn: Sau khi sắp xếp, kiện toàn bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, một số cán bộ, công chức có khả năng sẽ chưa kịp thích ứng với công việc và nhiệm vụ mới do sự thay đổi phương thức làm việc nên có những xáo trộn, khó khăn nhất định.

5. Biện pháp khắc phục

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc, trong quá trình xây dựng Đề án đã mở rộng dân chủ trong tham gia, góp ý xây dựng đề án; trong quá trình thực hiện Đề án, ngoài việc thực hiện đồng bộ các giải pháp đã nêu trong Đề án, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất ý chí hành động trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Đồng thời, kiến nghị với Bộ Chính trị, Chính phủ, Quốc hội và các bộ, ban, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách đặc thù cho đồng bộ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước... để tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện.

Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Một số nhiệm vụ triển khai thực hiện ngay trong giai đoạn 2018-2020

1. Thành lập Ban Tổ chức, Nội vụ, Lao động, Thương binh và xã hội huyện (*trên cơ sở sáp nhập Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và xã hội huyện*).

2. Sáp nhập Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện vào Ban Tuyên giáo Huyện ủy

3. Thành lập Văn phòng huyện Lý Sơn (*trên cơ sở sáp nhập Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND&UBND huyện*).

4. Thành lập Ủy ban Kiểm tra, thanh tra huyện Lý Sơn (*trên cơ sở sáp nhập Thanh tra huyện vào Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*).

5. Đối với các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện: Giảm 01 cơ quan, sáp nhập 03 cơ quan, còn 06 cơ quan (*Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng Tài Nguyên và Môi trường; Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế và hạ tầng nông thôn*) và 03 cơ quan thực hiện nhiệm vụ tham mưu chung (*Ban Tổ chức, Nội vụ, Lao*

động, Thương binh và xã hội huyện; Văn phòng huyện Lý Sơn; Ủy ban Kiểm tra, thanh tra huyện).

6. Giải thể phòng Y tế chuyển giao chức năng y tế về cho Trung tâm y tế quân dân y huyện.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện sẽ chuyển bộ phận nghiệp vụ văn hóa, thể thao về Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện.

8. Thành lập Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh huyện (*thêm bộ phận nghiệp vụ văn hóa, thể thao của Phòng Văn hóa - Thông tin*).

9. Hợp nhất giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện thành Ban Quản lý dự án đầu tư và phát triển quỹ đất huyện.

10. Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện (trên cơ sở hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và bảo vệ thực vật và Trạm Khuyến nông huyện).

11. Giữ nguyên Ban Quản lý cảng Lý Sơn, tăng thêm chức năng, nhiệm vụ để đáp ứng với nhu cầu phát triển của huyện Lý Sơn.

12. Giữ nguyên Đội Quản lý thị trường, xây dựng đô thị và môi trường huyện, tăng thêm chức năng, nhiệm vụ để đáp ứng với nhu cầu phát triển của huyện Lý Sơn.

13. Giải thể Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên.

II. Giai đoạn 2020 - 2025

1. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, kiện toàn các cơ quan, đơn vị bảo đảm hoạt động hiệu quả, gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở huyện Lý Sơn. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình đặc điểm tại địa phương. Tiếp tục tinh giản 10% biên chế của các cơ quan, đơn vị (*kể cả các đơn vị sự nghiệp*).

2. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, du lịch và bảo tồn văn hóa của huyện Lý Sơn, trong đó tập trung phát triển kết cấu hạ tầng gắn với du lịch, hoàn thiện cơ bản các công trình dự kiến theo quy hoạch phát triển.

III. Triển khai thực hiện

1. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyên truyền công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất ý chí hành động trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở về chủ trương, đường lối của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Đề án “*Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị huyện Lý Sơn*”.

2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tại huyện Lý Sơn; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện Đề án. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để tiếp tục điều

chính bổ sung, hoàn thiện mở rộng triển khai trên địa bàn tỉnh đối với việc hợp nhất các cơ quan, đơn vị.

3. Giao Ban Thường vụ Huyện ủy Lý Sơn lãnh đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được định hướng thực hiện ngay trong Đề án.

4. Giao Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu các cơ chế, chính sách giúp xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, bảo tồn văn hoá, bảo đảm quốc phòng - an ninh tại huyện Lý Sơn.

IV. Đề xuất, kiến nghị Trung ương

1. Để thực hiện có hiệu quả nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của toàn hệ thống chính trị, Trung ương cần ban hành cơ chế quản lý, phân bổ biên chế thống nhất kể cả các cơ quan khối Nhà nước để làm cơ sở cho việc thực hiện hợp nhất các cơ quan khối Đảng và Nhà nước.

2. Cần quy định cụ thể số lượng cấp phó các địa phương, cơ quan, đơn vị và cơ chế, chính sách đối với số lượng cấp trưởng, cấp phó dôi dư sau khi sắp xếp để đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, quản lý ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí trong BTVTU,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc,
- Các đảng ủy: Công an tỉnh, BCHQS tỉnh,
Bộ đội Biên phòng tỉnh,
- Sở Nội vụ,
- Ban Thường vụ Huyện ủy Lý Sơn,
- Các phòng: Tổ chức-Cán bộ, Địa phương (BTCTU),
- C, PCVP Tỉnh ủy, P.Tổng hợp, Kinh tế,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Lê Viết Chữ